

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề).

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Như Từ, từ khi bỏ nhà đi thăm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay màu biếc. Những đêm gió thổi, những sáng sương sa, bóng trăng sáng dòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vắng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn băng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương Nam. Từ trở bảo Giáng Hương rằng:

- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.

Rồi nhân lúc rồi, chàng nói với nàng rằng:

- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin thế tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?

Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:

- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chốn làng mây bến nước.

Giáng Hương khóc mà nói:

- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.

Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:

- Không ngờ chàng lại mắc mớ vì mối lòng trần như vậy.

Nhân cho một cỗ xe cấm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:

- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình ngày cũ.

Rồi tràn nước mắt mà chia biệt.

Chàng đi chỉ thoát chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thấy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thừa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:

- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.

Chàng bấy giờ mới hậm hực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lúa phương ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên bể dấp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngấn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.

(Trích **Từ Thức**, *Truyện kỳ mạn lục*, bản dịch của Trúc Khê - Ngô Văn Triện. NXB Trẻ & Hội Nghiên cứu giảng dạy văn học TP. HCM, in lại năm 1988)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Thần thoại
- B. Ngụ ngôn
- C. Truyện kỳ mạn lục
- D. Truyện ngắn

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của truyện kì?

- A. Cốt truyện mang màu sắc dân gian hoặc dã sử.
- B. Nhân vật xuất hiện theo hàng trạng nhân vật.
- C. Sự kết hợp giữa yếu tố kì lạ và yếu tố thực.
- D. Lời văn đan xen giữa văn xuôi và thơ.

Câu 3. Truyện kì mạn lục ra đời vào thế kỉ nào?

- A. XV
- B. XVI
- C. XVII
- D. XVIII

Câu 4. Lí giải sự lựa chọn của Từ Thức: Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.

- A. Chàng trở nên lạc lõng bơ vơ: chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng
- B. Chàng trở nên tuyệt vọng: chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng
- C. Chàng trở nên hoài nghi: chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng
- D. Chàng trở nên buồn thương: chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng

Câu 5. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

- A. hành chính
- B. sinh hoạt
- C. khoa học
- D. nghệ thuật

Câu 6. Tên tác phẩm *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ có nghĩa là gì?

- A. Tập sách ghi chép những chuyện kì lạ và được lưu truyền.
- B. Tập sách ghi chép những điều hoang đường.
- C. Tập sách ghi chép tản mạn những điều kì lạ và được lưu truyền.
- D. Tập sách ghi chép những điều kì lạ.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 7. Khi trở lại chốn cũ quê xưa Từ Thức thấy những gì?

Câu 8. Tại sao Từ Thức từ chối cuộc sống chốn tiên bồng?

Câu 9. Chuyện về Từ Thức cho chúng ta bài học gì?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 500 chữ) nêu suy nghĩ của anh chị về luận đề: quê hương trong tim mỗi người

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 -2023

MÔN THI : NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	- Chàng đi chỉ thoát chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ. - Không còn ai nhớ chàng, tên chàng chỉ còn trong kí ức xa xôi của người già	1,0
	8	Từ khi bỏ nhà đi tầm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay màu biếc. Những đêm gió thổi, những sáng sương sa, bóng trăng sáng dòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe văng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn băng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. -> Nhớ quê hương tha thiết, Từ Thức không thể ở lại chốn tiên bồng.	1,0

	9	- Chúng ta là con người trần thế dù có được sống nơi tiên cảnh cũng không thoát được nỗi nhớ quê hương - Cuộc đời con người chúng ta không tồn tại vĩnh viễn mà chỉ là khoảng thời gian hữu hạn, chúng ta cũng không được hưởng đặc ân vô biên từ tạo hóa - Chúng ta không thể tham lam, không thể có tất cả, khi ta không chấp nhận bằng lòng ta sẽ mất hết	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: quê hương trong tim mỗi người b.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới: - Giải thích Tình yêu quê hương đất nước: tình cảm chân thành, yêu mến của con người dành cho nơi mình sinh ra, dành cho tổ quốc của mình và ý thức xây dựng, bảo vệ quê hương. Tình yêu quê hương đất nước là một tình cảm tốt đẹp của con người mà chúng ta cần có. - Phân tích + Biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước: Cố gắng học tập, trau dồi kiến thức, rèn luyện đạo đức để trở thành một công dân tốt và cống hiến hết mình cho nước nhà. Biết ơn, có những hành động tri ân đối với những thế hệ đi trước đã hi sinh cho tổ quốc. Sẵn sàng đứng lên đấu tranh, bảo vệ đất nước khi cần và tuân thủ pháp luật, tích cực thực thi những cuộc vận động của đất nước. Sống yêu thương, có tình nghĩa, chan hòa với mọi người, đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn.	2,5

	+ Lợi ích của việc yêu quê hương đất nước: Giúp ta có động lực vươn lên, tạo dựng được cuộc sống tốt đẹp, ý nghĩa hơn. Cuộc sống chan hòa hơn, thông điệp yêu thương được lan tỏa, môi trường sống của con người trở nên tốt hơn. Tạo nên khối sức mạnh đại đoàn kết dân tộc,... - Phản đề Trong xã hội vẫn còn có nhiều người chưa ý thức được tầm quan trọng của tình yêu quê hương đất nước, chưa có ý thức bảo vệ quê hương. Lại có những người chống đối lại bộ máy nhà nước, nghe theo kẻ xấu nổi lên phản động,... những người này cần bị nghiêm khắc trừng trị để răn đe thế hệ sau này. - Khái quát lại vấn đề nghị luận và rút ra bài học cho bản thân. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm - 1,75 điểm - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 0,75 điểm - Hoàn toàn không giống đáp án: 0,0 điểm. - Trình bày lí lẽ thuyết phục. (0,25 điểm)	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II	<i>Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com</i> <i>https://www.vnteach.com</i>	10

